

Số: 158/KH-THPTCCL

Lương Sơn, ngày 14 tháng 10 năm 2024

KẾ HOẠCH
Cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục năm học 2024-2025

I. CÁC CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

Quyết định số 1538/QĐ-UBND ngày 13/8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Hoà Bình; Công văn số 2335/SGD&ĐT-TrH ngày 29/8/2024 về việc hướng dẫn xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường từ năm học 2024-2025; Công văn số 2336/SGD&ĐT-TrH, ngày 29/8/2024, của Sở GD&ĐT tỉnh Hòa Bình V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Trung học (GDTrH) năm học 2024-2025; Công văn số 2312/SGDĐT-GDTrH ngày 29/8/2022 của Sở GD&ĐT tỉnh Hòa Bình V/v hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông; nâng cao chất lượng dạy - ôn tập lớp 9 và dạy - ôn thi tốt nghiệp THPT từ năm học 2022-2023;

Thực hiện Kế hoạch số 121/KH-THPTCCL, ngày 30/8/2024 của Trường THPT Cù Chính Lan, Kế hoạch giáo dục của nhà trường năm học 2024-2025;

Trên cơ sở phát huy những kết quả đã đạt được, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong năm học 2023-2024 của nhà trường; tình hình thực tế của nhà trường, của địa phương năm học 2024-2025.

Trường THPT Cù Chính Lan xây dựng Kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục năm học 2024-2025, cụ thể như sau:

II. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Nâng cao chất lượng giảng dạy, GD học sinh nhà trường bao gồm cả GD mũi nhọn và đại trà, nâng cao chất lượng giải trong Kỳ thi chọn HSG cấp tỉnh cả về số lượng, chất lượng giải, đặc biệt là nâng cao kết quả Kỳ thi TN THPT so với năm học 2023-2024, cụ thể: Nâng cao điểm bình quân các bài thi; giảm độ chênh lệch giữa ĐTBM các môn thi trong học bạ và điểm bài thi tốt nghiệp; tăng vị trí xếp hạng cả về tỷ lệ đỗ tốt nghiệp THPT năm 2025 của nhà trường trong hệ thống các trường THPT của tỉnh và vị trí xếp hạng theo điểm TBM các môn thi, phân đầu mỗi môn thi tăng từ 1-2 bậc trở lên so với năm 2024 tính theo điểm TBM, riêng môn Toán phân đầu tăng ít nhất 3 bậc, Lịch sử + Sinh học tăng ít nhất 5 bậc, Địa lý + Tiếng Anh phân đầu tăng ít nhất 4 bậc, phân đầu tỷ lệ đỗ TN toàn trường đạt 99,6% trở lên, ĐTB theo các con điểm toàn trường tăng tối thiểu 0,45 điểm, tăng 5 bậc so với kết quả thi TN năm 2024 (năm 2024 điểm TBC các môn

đạt 6.16, ĐTB theo các con điểm đạt 6.05, đứng thứ 32/36 trường THPT, 42/48 trường khối THPT + PTDTNT)

2. Tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo đặc biệt là công tác quản lý, chỉ đạo về chuyên môn, cụ thể: Tăng cường chỉ đạo việc thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường, đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh, hoàn thành chương trình giáo dục đảm bảo khung thời gian năm theo Quyết định số 1538/QĐ-UBND ngày 13/8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình, phù hợp điều kiện thực tế của địa phương; ngoài việc chú trọng đến việc quản lý công tác dạy và học khối 12 cần quan tâm chỉ đạo việc dạy và học khối 10, 11 đảm bảo chất lượng cả mũi nhọn và đại trà nhằm tạo sự phát triển bền vững ở các năm học tiếp theo tránh việc quá tập trung, chú trọng vào khối 12 nhưng lơ là trong công tác quản lý dạy và học khối 10, 11. PHT phụ trách chuyên môn, các TTCM, các GV cốt cán cần gương mẫu, tiên phong trong việc đổi mới PPDH, KTĐG, sẵn sàng tiếp nhận giảng dạy ở các lớp có các đối tượng học sinh có mức độ nhận thức thấp, có ý thức học tập chưa cao và đối tượng HSG học tập nâng cao.... Đối với khối lớp 12, là khóa đầu thực hiện việc dạy học và thi TN THPT, tuyển sinh Đại học thực hiện theo CT GDPT 2018, là CT mới nên ngay từ đầu năm học PHT phụ trách chuyên môn phải tăng cường chỉ đạo các tổ nhóm bộ môn nghiên cứu, rà soát kỹ các văn bản, hướng dẫn của ngành từ đó xây dựng KHGD, KHDH cả chính khóa và dạy thêm, học thêm sát với thực tế nhà trường, phù hợp đối tượng học sinh; trên cơ sở khắc phục mọi khó khăn về CSVC, đội ngũ đề ra các giải pháp cụ thể nhằm nâng cao chất lượng hiệu quả dạy học; tuyên truyền, vận động TTCM, TPCM và các Đ/C GV cốt cán cấp tỉnh, cấp trường tiên phong đảm nhận dạy các lớp khối 12.

3. Nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm cho cán bộ quản lý và giáo viên nhà trường, chú trọng việc tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ nhằm đáp ứng yêu cầu chuẩn nghề nghiệp và yêu cầu dạy học CT GDPT 2018.

4. Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học; đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh để nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

5. Chú trọng việc rèn kỹ năng làm bài kiểm tra, bài thi góp phần cải thiện, nâng cao kết quả học tập, nâng cao điểm bình quân các kỳ thi, nhất là kỳ thi kỳ TNTHPT (GVBM chú trọng rèn kỹ năng làm bài kiểm tra, bài thi phù hợp với từng đối tượng học sinh).

III. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ, DẠY VÀ HỌC

1. Đội ngũ giáo viên:

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có 62 người, trong đó Cán bộ quản lý: 03 (01 Hiệu trưởng, 02 PHT), Giáo viên: 51 (Toán 09, Vật lý 03, Hóa

học 02, Sinh học 03, Ngữ văn 08, Lịch sử 02, Địa lý 03, Tiếng Anh 07, GD&ĐT 03, Công nghệ 03, Tin học 03, GDTC-GDQP&AN 05), Nhân viên: 08 (Biên chế 05, HĐ theo NĐ 111 01, HĐ ngắn hạn 02 Bảo vệ). 100% CBQL, giáo viên đạt chuẩn trở lên về trình độ đào tạo; trong đó có 04 đồng chí có trình độ Thạc sĩ.

Đội ngũ cán bộ quản lý (01 hiệu trưởng, 03 phó hiệu trưởng) có năng lực chuyên môn, năng lực quản lý tốt, có tinh thần đoàn kết, trách nhiệm cao, cùng thống nhất đưa ra được nhiều giải pháp để từng bước nâng cao chất lượng dạy và học.

Đội ngũ giáo viên, có nhiều giáo viên có năng lực chuyên môn vững, nhiệt tình, năng động, tâm huyết với nghề.

Nội bộ nhà trường đoàn kết, uy tín nhà trường được khẳng định và ngày càng có sức lan tỏa, tạo sự đồng thuận, tin tưởng của cha mẹ học sinh từ đó thu hút được nguồn lực xã hội tham gia đóng góp xây dựng nhà trường.

Số giáo viên cốt cán cấp tỉnh năm học 2024-2025 theo Quyết định số 2018/QĐ-SGD&ĐT ngày 09/09/2024 của Sở GD&ĐT 06/51 GV (Gồm các Đ/C sau: Toán Đ/C Phạm Văn Thế; Ngữ văn Đ/C Lê Thị Hồng Vĩnh; Tin học Đ/C Bùi Văn Tú; GD&ĐT Đ/C Nguyễn Thị Hoàng Vượng; GDQP&AN Đ/C Phan Thanh Tuấn; HĐTN&HN Đ/C Bùi Thị Phương Thảo). Giảm 04 Đ/C so với năm học 2023-2024.

Hiện tại trường còn thiếu 01 giáo viên Lịch sử, 01 GV Địa lý có quyết định nghỉ hưu từ 01/12/2024.

2. Phân tích kết quả thi TN THPT của đơn vị năm học 2023-2024 & Kết quả thi KSCL đầu năm học 2024-2025

2.1. Phân tích kết quả thi TN THPT của đơn vị năm học 2023-2024

*** Ưu điểm:**

- Kết quả thi TN THPT Quốc gia năm 2023-2024 đánh giá đúng thực chất, chất lượng học tập của học sinh của nhà trường, 01 HS không đỗ TN là học sinh có kết quả học tập và rèn luyện chưa tốt, thất thường, đã được GV thường xuyên quan tâm nhắc nhở nhưng không quyết tâm phấn đấu học tập hoặc có phấn đấu học tập nhưng chưa đồng đều ở các môn, ở các thời điểm nhất là thời điểm gần ngày thi, mặt khác mức độ nhận thức của em này cũng có phần hạn chế.

- Tỷ lệ đỗ tốt nghiệp năm học 2023-2024 của nhà trường đạt 99,62%, điểm TB theo các môn thi đạt 6.16 điểm, điểm TB theo các con điểm đạt 6.05 điểm, tăng 0.11 điểm so với năm học 2022-2023. Qua đó bước đầu cho thấy những giải pháp nhà trường đề ra trong Kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường năm học 2023-2024 là cơ bản phù hợp thực tế nhà trường và đã đạt được những kết quả nhất định;

Bảng điểm TBC và thứ hạng của trường năm 2023, 2024 so với KQ chung của tỉnh (tính các trường THPT + PTDTNT):

Môn/Năm		Toán	Văn	Lý	Hoá	Sinh	Sử	Địa	GDCD	NN	Điểm TBC theo con điểm
2023	Điểm TB	4.84	6.84	6.47	6.70	5.65	5.42	6.35	8.44	3.86	5.94
	Thứ hạng	37/47	26/47	27/47	27/47	40/47	44/47	24/47	19/47	31/47	34/47
2024	Điểm TB	4.83	7.07	6.61	6.83	5.45	5.55	7.05	8.28	3.79	6.05
	Thứ hạng	41	25	27	29	40	46	33	21	37	42/47
So sánh 2024 với 2023	Điểm TB	Giảm 0.01	Tăng 0.23	Tăng 0.14	Tăng 0.13	Giảm 0.2	Tăng 0.13	Tăng 0.70	Giảm 0,16	Tăng 0.07	Tăng 0.11
	Thứ hạng	Giảm 4	Tăng 1	Giữ nguyên	Giảm 2	Giữ nguyên	Giảm 2	Giảm 9	Giảm 2	Giảm 5	Giảm 8

- Kết quả Kỳ thi TN THPT ở các lớp học, các bộ môn đều có học sinh đạt kết quả cao (>8,0 điểm); KQ kỳ thi chọn HSG cấp tỉnh ở cả lớp đại trà và mũi nhọn đều có HS tham gia, đoạt giải. Kết quả trên cho thấy trình độ chuyên môn của GV và mức độ nhận thức của học sinh nhà trường không phải là thấp so với mặt bằng chung trong tỉnh.

*** *Tồn tại, hạn chế:***

- Kết quả Kỳ thi chọn HSG cấp tỉnh, Kỳ thi thi TN THPT, 1 số bộ môn vẫn còn thấp so với mặt bằng chung của huyện, tỉnh cả về số lượng và chất lượng.

- Kết quả kỳ thi TN THPT: Tuy điểm TB các con điểm tăng 0.11 điểm so với năm học 2022-2023 nhưng còn kém 0.38 điểm so với TBC của tỉnh HB; về thứ hạng toàn trường giảm 8 bậc. Kết quả điểm thi môn Lịch sử của nhà trường đạt quá thấp và cách xa điểm TBC bộ môn của tỉnh (5.55 điểm - TBC tỉnh HB 6.53), môn Toán (4.83 điểm - TBC của tỉnh HB 5.42), môn Sinh (5.45 - TBC của tỉnh HB 6.33).

*** *Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế trên:***

- Kết quả điểm thi tuyển sinh vào 10 thấp, nhất là điểm thi vào 10 các môn Toán, Tiếng Anh.

- Một số học sinh còn chủ quan trong học tập, chưa chuyên cần, chưa thực hiện nghiêm túc nề nếp học tập.

- Tuy là địa phương giáp Hà Nội nhưng do kinh tế người dân tại địa phương trước đây còn nhiều khó khăn, chủ yếu nguồn thu nhập dựa vào việc SX nông

ng nghiệp, buôn bán nhỏ lẻ, lao động phổ thông. Những năm gần đây được nhà nước quan tâm kết nối giao thông thuận lợi, mở cụm công nghiệp nên người dân có việc làm (chủ yếu làm công nhân lao động phổ thông tại địa phương, trên địa bàn giáp ranh có xe đưa đón) thu nhập cao hơn so với trước, trong khi đó việc xin việc làm sau khi SV tốt nghiệp ĐH khó khăn nên nhiều gia đình và học sinh không có tư tưởng học để thi vào các trường Đại học, Cao đẳng mà chỉ xác định đỗ tốt nghiệp để đi học nghề, thậm trí đang học THPT xin chuyển sang học nghề hoặc đi làm công nhân luôn. Tâm lý trên ảnh hưởng lớn đến ý chí phấn đấu trong học tập đặc biệt là học tập mũi nhọn, nâng cao của học sinh, nhiều em đỗ ĐH nhưng không đi học, số HS thi đỗ ĐH các trường tốp đầu cơ hội việc làm cao ít. Thực trạng trên đòi hỏi nhà trường vừa phải quan tâm đến chất lượng dạy học vừa phải coi trọng hơn nữa công tác tư vấn hướng nghiệp ngay từ bước đầu tuyển sinh vào lớp 10 hoặc thậm trí phải quan tâm phối hợp với cấp THCS và địa phương làm sớm hơn.

- Ban Giám hiệu đã từng bước xiết chặt kỷ cương nề nếp dạy và học nhưng đôi lúc chưa thật sự quyết liệt và chưa mang tính thường xuyên, liên tục dẫn tới việc thực hiện đôi khi chưa đồng bộ.

- Thu nhập của GV thực tế còn thấp so với mặt bằng thu nhập của người lao động trong khu vực, nhất là GV trẻ mới vào nghề (lương thấp hơn nhiều so với lao động phổ thông trên địa bàn) vì vậy còn một bộ phận giáo viên chưa thật sự tâm huyết, chưa chuyên tâm vào việc nghiên cứu chuyên môn (ngoài giờ dạy phải làm thêm để trang trải cuộc sống, quá trình giảng dạy chưa tạo được hứng thú học tập cho học sinh).

- Một số giáo viên chưa tích cực trong việc rèn kỹ năng làm bài thi cho học sinh hoặc có tâm lý coi nhẹ việc này.

- Một số giáo viên chưa tích cực trong việc đổi mới PPGD theo hướng phát huy tính tích cực của học sinh, dạy chưa bám sát chuẩn kiến thức kỹ năng, chưa bám sát đối tượng học sinh mà chỉ cơ bản quan tâm đến truyền tải kiến thức SGK cho HS theo PP truyền thống.

- Nhà trường còn thiếu cơ sở vật chất, đặc biệt là thiếu thiết bị dạy học, hệ thống tường rào bao quanh trường chưa được kiên cố hóa hoàn toàn nên còn gây khó khăn trong công tác quản lý nề nếp học tập rèn luyện của học sinh.

- Việc sinh hoạt chuyên môn ở 1 số tổ/nhóm chuyên môn chưa thường xuyên, chưa hiệu quả, có tính chất đối phó.

Từ thực trạng, nguyên nhân, tồn tại, hạn chế trên đòi hỏi phải có sự thay đổi đồng bộ cả về công tác chỉ đạo, quản lý và việc giảng dạy, GD học sinh trong toàn trường, sự quan tâm, tạo điều kiện, đồng thuận, phối hợp trong GD của CMHS, chính quyền các cấp.

2.2. Kết quả Kỳ thi khảo sát chất lượng đầu năm học 2024-2025

STT	Môn thi	Số lượng dự thi	Điểm < 5.0								Điểm ≥ 5							
			Điểm < 2.0		2.0 ≤ Điểm < 3.5		3.5 ≤ Điểm < 5		Tổng (< 5)		5.0 ≤ Điểm < 6.5		6.5 ≤ Điểm < 8.0		8.0 ≤ Điểm		Tổng (≥ 5)	
			SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
1	Toán	588	6	1.02	83	14.12	130	22.11	219	37.24	184	31.29	119	20.24	66	11.22	369	62.76
2	Ngữ văn	587	8	1.363	17	2.896	89	15.16	114	19.42	190	32.37	232	39.52	51	8.688	473	80.58
3	Tiếng Anh	589	23	3.905	74	12.56	107	18.17	204	34.63	135	22.92	121	20.54	129	21.9	385	65.37
4	Lịch sử	948	2	0.211	81	8.544	145	15.3	228	24.05	327	34.49	212	22.36	181	19.09	720	75.95
5	Vật lí	394	1	0.254	32	8.122	66	16.75	99	25.13	186	47.21	99	25.13	10	2.538	295	74.87
6	Địa lí	530	3	0.566	20	3.774	71	13.4	94	17.74	174	32.83	167	31.51	95	17.92	436	82.26
7	Hóa học	233	1	0.429	33	14.16	65	27.9	99	42.49	49	21.03	34	14.59	51	21.89	134	57.51
8	GDKT&PL	719	6	0.834	44	6.12	133	18.5	183	25.45	207	28.79	245	34.08	84	11.68	536	74.55
9	Sinh học	386	0	0	2	0.518	48	12.44	50	12.95	107	27.72	185	47.93	44	11.4	336	87.05

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP ĐỂ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG

1. Công tác quản lý, chỉ đạo

- Xây dựng chương trình giáo dục nhà trường đảm bảo bám sát với điều kiện thực tế nhà trường. Xây dựng các quy chế, quy định năm học (đánh giá công chức viên chức, đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp, quy chế chuyên môn, quy chế thi đua,...) có tiêu chí sát với thực tế, có tác dụng đánh giá đúng năng lực cán bộ quản lý, giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm. Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học cụ thể, chi tiết, có chỉ tiêu rõ ràng và có giải pháp thiết thực nhằm thực hiện được chỉ tiêu ở tất cả các mảng công việc (KH của nhà trường, của các tổ CM, các bộ phận, GV); triển khai KH đồng bộ đến 100% CBGV,NV và HS.

- Sát sao hơn trong việc quản lý nề nếp dạy và học, đồng thời có hình thức động viên khích lệ kịp thời để giáo viên yêu nghề hơn, tâm huyết trong giảng dạy, có nhiều đóng góp tích cực (thực hiện phương châm giao nhiệm vụ, chỉ tiêu song song với động viên khích lệ, giúp đỡ để hoàn thành tốt nhiệm vụ); xây dựng quy chế khen thưởng tạo động cơ, tạo hứng thú học tập cho học sinh và giảng dạy của giáo viên đặc biệt xây dựng được quy định về việc khen thưởng học sinh đạt thành tích cao trong các kỳ thi cấp trường, cấp tỉnh, giáo viên có học sinh đạt thành tích cao, quy định khen thưởng rõ ràng, tạo được động lực thực sự cho học sinh phấn đấu trong học tập, rèn luyện đồng đều ở các môn nhằm nâng cao tối đa điểm số đối với học sinh lớp trên; ngoài việc khen thưởng như trên cần có cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa BGH, GVCN, GVBM, ban đại diện CMHS và từng CMHS để có được sự quan tâm đặc biệt nhằm kịp thời giúp đỡ học sinh lớp dưới (học sinh yếu thế) phấn đấu học tập, rèn luyện cải thiện điểm thi qua mỗi kỳ thi.

- Thực hiện nghiêm túc việc KSCL từ khâu ra đề, coi thi, chấm thi, đảm bảo đánh giá đúng thực chất chất lượng học tập của học sinh, sử dụng kết quả KSCL đầu năm theo đúng hướng dẫn của Sở GD&ĐT. Từ kết quả khảo sát đó BGH yêu cầu giáo viên phải xây dựng kế hoạch cải tiến nâng cao chất lượng giáo dục đối với từng nhóm đối tượng học sinh được phân công giảng dạy.

- Quan tâm, tập trung nhiều hơn vào quản lý chuyên môn. Ban Giám hiệu và các tổ trưởng, nhóm trưởng chuyên môn tăng cường dự giờ thăm lớp. Tổ chức có hiệu quả các buổi sinh hoạt chuyên đề của tổ chuyên môn, lấy việc SHCM theo hướng nghiên cứu bài học làm trọng tâm trong kế hoạch sinh hoạt chuyên môn, tạo điều kiện thuận lợi nhất để TTCM, nhóm trưởng chuyên môn tham gia các buổi giao lưu học hỏi kinh nghiệm các trường bạn, ưu tiên việc học hỏi kinh nghiệm các trường có điều kiện tương đương. Phấn đấu trong năm học tổ chức ít nhất 01 lần đi học tập kinh nghiệm tại trường bạn.

- Linh hoạt các hình thức triển khai việc phụ đạo học sinh yếu kém, bồi dưỡng học sinh giỏi ngay từ đầu năm học trên cơ sở khắc phục khó khăn về cơ sở vật chất, quỹ thời gian.

- Tổ chức dạy thêm học thêm ngay từ đầu năm học, duy trì đều đặn việc dạy thêm đảm bảo theo TKB, hạn chế nghỉ ngắt quãng nhất là các thời điểm cuối kỳ, cuối năm học.

- Tổ chức thi thử TN THPT ít nhất 04 lần cho khối 12 (02 lần theo đề chung của Sở GD&ĐT, ít nhất 01 lần do GVBM thực hiện dưới dạng KSCL để phân loại học sinh theo mức độ nhận thức, sự tiến bộ sau mỗi giai đoạn học tập, 01 lần do nhà trường tổ chức trước ngày thi TN khoảng 15 ngày để rèn luyện kỹ năng làm bài thi). Thực hiện chấm máy với các môn trắc nghiệm, tổng hợp phân tích kết quả, thông báo cho học sinh và phụ huynh học sinh ngay sau mỗi kỳ thi. Công khai việc khen thưởng học sinh, giáo viên cả trực tiếp và gián tiếp trên nhóm nội bộ, website nhà trường đồng thời tổ chức phối hợp giúp đỡ học sinh yếu kém cải thiện kết quả học tập ngay sau khi kết thúc mỗi đợt thi. Duy trì việc ôn thi TN THPT cho đến sát ngày thi.

- Tổ chức cho HS tự đăng ký mức độ nhận thức theo từng bộ môn, đồng thời giao nhiệm vụ cho GVCN, GVBM ngay từ đầu năm học thực hiện việc rà soát, phân loại HS nhất là HS lớp 12, phân lớp học ôn thi TN theo đối tượng học sinh (chia học sinh thành 3 hoặc 4 mức độ tùy theo bộ môn để có cơ sở phân lớp ôn hợp lý) đảm bảo các học sinh trong cùng 1 lớp ôn có mức độ nhận thức tương đương. Căn cứ vào sự tiến bộ của học sinh qua đề xuất của GV, qua kết quả các kỳ thi thử kịp thời điều chuyển học sinh vào các lớp ôn phù hợp mức độ nhận thức và sự tiến bộ của HS, tạo động lực cho học sinh phấn đấu trong học tập, rèn luyện. Chú trọng việc quan tâm làm công tác tư tưởng cho học sinh trước, trong và sau khi phân lớp ôn để HS, CMHS nhận thức đúng về vai trò và ý nghĩa của khâu tổ chức lớp ôn theo đối tượng từ đó yên tâm phấn đấu học tập ngay từ những buổi đầu ôn tập.

- Phân công mỗi cán bộ quản lý nhà trường trực tiếp phụ trách 1 tổ/nhóm chuyên môn, gắn trách nhiệm lãnh đạo với chất lượng chuyên môn của tổ/nhóm (chi tiết, theo quyết định phân công nhiệm vụ BGH đầu năm)

- Chú trọng công tác tư vấn hướng nghiệp thông qua các hoạt động ngoại khóa, HĐ TN&HN, hội nghị PHHS, hội nghị TS đầu cấp...

2. Đối với tổ, nhóm chuyên môn

- Tổ trưởng và nhóm trưởng các bộ môn có trách nhiệm hơn nữa trong công tác xây dựng KHGD nhà trường phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường, tham gia xây dựng các quy chế, quy định năm học (đánh giá công chức viên chức, đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp, quy chế chuyên môn, quy chế thi đua,...)

đảm bảo các tiêu chí sát với thực tế, có tác dụng đánh giá đúng năng lực cán bộ quản lí, giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm...

- Nghiên cứu kỹ để nắm bắt kịp thời, đầy đủ nội dung các quy chế, quy định, KH của nhà trường để chỉ đạo tổ, nhóm chuyên môn, GV thực hiện và cụ thể hóa các nội dung trên trong việc xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của cá nhân của các mảng công việc, bộ phận, chú trọng việc xây dựng kế hoạch giáo dục năm học cụ thể, chi tiết, có chỉ tiêu rõ ràng và có giải pháp thiết thực nhằm thực hiện được chỉ tiêu ở tất cả các mảng công việc.

- Tổ trưởng, nhóm trưởng chuyên môn cần lưu ý quan tâm, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc thực hiện các kế hoạch đề ra, quá trình thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo BGH nhà trường để hướng dẫn, tháo gỡ.

- Tổ trưởng, nhóm trưởng chuyên môn có trách nhiệm cùng với BGH nhà trường phân công chuyên môn 1 cách lớp lý, khoa học, công bằng, khách quan, phân công dạy thay, dạy lấp giờ cho GV nghỉ kịp thời, hợp lý, hạn chế tối đa để trống tiết khi GV nghỉ. Đôn đốc GVBM dạy bù, dạy đuổi CT chậm tạo sự đồng bộ trong việc thực hiện KH học kỳ, năm học; kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của giáo viên, thường xuyên khích lệ, động viên giáo viên thực hiện tốt nhiệm vụ được giao (thực hiện phương châm giao nhiệm vụ, chỉ tiêu song song với động viên khích lệ, giúp đỡ giáo viên hoàn thành tốt nhiệm vụ).

- Tổ trưởng, nhóm trưởng khi phê duyệt KHBD (giáo án của giáo viên) phải nghiêm túc xem xét về chất lượng, tránh hình thức, qua loa. Quá trình kiểm tra giáo án cần quan tâm chỉ đạo, tư vấn, giúp đỡ giáo viên xây dựng kế hoạch bài dạy khoa học, sắp xếp hợp lý các hoạt động của giáo viên và học sinh, xây dựng hệ thống câu hỏi ôn tập bám sát chuẩn kiến thức kỹ năng bài học, tập trung vào kiến thức cơ bản, kiến thức trọng tâm, bồi dưỡng năng lực độc lập tư duy cho học sinh, chú trọng việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin để khai thác kiến thức và thực hiện đổi mới phương pháp nhằm tạo ra những tiết học sinh động, tạo hứng thú học tập cho học sinh, hướng dẫn học sinh tự học, tự khai thác kiến thức qua việc ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao chất lượng giảng dạy bộ môn; Mỗi hoạt động dạy học cần xác định rõ **“dạy cái gì; dạy cho đối tượng nào; mục tiêu cần đạt được cụ thể”**; sau mỗi hoạt động phải tự đánh giá được mức độ đạt được so với mục tiêu đề ra **“đạt hay không đạt; đạt ở mức độ nào; cần điều chỉnh, rút KN ra sao ở hoạt động khác, lớp học khác”**.

- Ngay từ đầu năm học tổ trưởng, nhóm trưởng chuyên môn phải chỉ đạo tổ chuyên môn đổi mới việc SHCM, giảm hình thức SHCM hành chính, xây dựng chi tiết KHSHCM theo hướng NCBH, đôn đốc các nhóm chuyên môn nghiêm túc thực hiện kế hoạch.

- Chỉ đạo các nhóm bộ môn khi xây dựng đề kiểm tra, đánh giá định kì phải thực hiện theo ma trận, đặc tả và biên soạn câu hỏi phục vụ ma trận đề kiểm tra phải bao gồm các câu hỏi, bài tập (tự luận hoặc trắc nghiệm) theo 4 mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng và vận dụng cao theo đúng các công văn, hướng dẫn của Sở GD&ĐT (câu hỏi, BT phải khớp với ma trận, bản đặc tả). Căn cứ vào mức độ cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục, mức độ phát triển năng lực của học sinh, mà xác định tỉ lệ các câu hỏi, bài tập theo 4 mức độ yêu cầu trong các bài kiểm tra đảm bảo sự phù hợp với đối tượng học sinh và tăng dần tỉ lệ các câu hỏi, bài tập ở các mức độ từ thấp đến cao phù hợp sự tiến bộ của học sinh, dần tiếp cận đạt chuẩn KT-KN; yêu cầu cần đạt của CT GDPT hiện hành; đáp ứng học tập mũi nhọn, nâng cao cho học sinh.

- Chỉ đạo GVCN, GVBM thực hiện đúng việc đánh giá, xếp loại học sinh THPT theo quy định của Bộ Giáo dục Đào tạo.

- Tổ trưởng, nhóm trưởng chuyên môn quản lý việc dự giờ thăm lớp, kiểm tra giám sát việc thực hiện quy chế chuyên môn, hồ sơ chuyên môn của giáo viên. BGH quản lý dự giờ thăm lớp, kiểm tra giám sát việc thực hiện quy chế chuyên môn, hồ sơ chuyên môn của tổ trưởng và hồ sơ Tổ chuyên môn, thu và quản lý biên bản kiểm tra hồ sơ, việc thực hiện quy chế chuyên môn của các tổ chuyên môn, hồ sơ kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo của các tổ (lưu trữ cuối tháng, cuối HK, năm học theo QCCM).

- Đối với việc phân công nhiệm vụ giảng dạy, công tác: Tổ trưởng, TPCM, nhóm trưởng chuyên môn, GVCC phải là người gương mẫu, tiên phong trong việc thực hiện nhiệm vụ, sẵn sàng đảm nhận việc giảng dạy các lớp học sinh, các chuyên đề được tổ nhóm chuyên môn đánh giá là khó, đồng thời đóng vai trò chủ đạo trong việc xây dựng, biên soạn tài liệu ôn tập đảm bảo hiệu quả ôn tập phù hợp với năng lực học sinh, đặc thù nhà trường và đáp ứng được yêu cầu của các kỳ thi theo mặt bằng chung của tỉnh và toàn quốc, là người gương mẫu, tiên phong trong việc đổi mới phương pháp giảng dạy và kiểm tra, đánh giá, người tư vấn, truyền cảm hứng cho GVBM trong tổ, nhóm.

3. Với giáo viên

- Nắm vững và thực hiện tốt mọi quy định, quy chế, KH của nhà trường, cụ thể hóa vào các công việc chuyên môn, nghiệp vụ của bản thân. Tham gia tích cực, hiệu quả hoạt động chuyên môn của tổ, nhóm chuyên môn theo đúng tinh thần chỉ đạo trên.

- Cần chuyên tâm, nỗ lực hơn nữa, chuẩn bị tốt KHBD, bám sát chuẩn KT-KN, yêu cầu cần đạt của CT GDPT hiện hành, khai thác tốt kiến thức SGK, đồng thời cần tìm tòi tham khảo thêm nhiều tài liệu để xây dựng hệ thống câu hỏi, tài liệu ôn tập vừa đa dạng vừa khắc sâu được kiến thức, giảm bài tập mang tính hàn

lâm không phù hợp đối tượng học sinh của nhà trường, của lớp được phân công giảng dạy.

- Ngoài các bài kiểm tra thường xuyên và định kỳ cần tăng cường nhiều bài kiểm tra nhanh để đánh giá mức độ đạt được, sự tiến bộ của học sinh kịp thời động viên khích lệ học sinh học tập tiến bộ.

- Giáo viên cần tạo được không khí học tập vừa nghiêm túc vừa ân cần, chu đáo, chia sẻ tận tình với học sinh để tạo hứng thú học tập cho HS, quan tâm giúp cả những học sinh khá giỏi và yếu kém đều tích cực học tập tiến bộ, cải thiện điểm số của bộ môn qua mỗi đợt thi, kiểm tra.

- Chủ động hướng dẫn học sinh tự học, tự ôn tập đảm bảo sức khỏe, không gây quá tải; linh hoạt các hình thức giao nhiệm vụ học tập cho học sinh, nhất là học sinh yếu, kém, chủ động tìm tòi, nghiên cứu biên soạn tài liệu, hệ thống câu hỏi, bài tập thành chuyên đề giao bài trên các nhóm Zalo, các ứng dụng mạng XH phù hợp đối tượng học sinh..., chú trọng việc kiểm tra kết quả học tập ở nhà của học sinh để hướng dẫn và chữa bài tập cho các em hoàn thiện các kiến thức, kỹ năng đã học. Chủ động hướng dẫn học sinh tham khảo, làm quen với định dạng các đề thi trong quá trình dạy học và ôn tập.

- Chủ động tìm hiểu, tư vấn và giới thiệu cho học sinh các bài giảng trực tuyến của các GV có kinh nghiệm, các trung tâm giảng dạy trực tuyến hiệu quả, phù hợp đối tượng học sinh, qua đó giáo viên cũng như học sinh học hỏi và nâng cao kiến thức cho bản thân.

- Giáo viên cần tìm hiểu kỹ để bản thân nắm chắc cấu trúc đề thi Tốt nghiệp năm 2025, nghiên cứu, phân tích kỹ đề tham khảo, từ đó chủ động biên soạn tài liệu, xây dựng kế hoạch bài dạy, ôn tập sát cấu trúc đề thi, tăng cường việc tìm hiểu mục tiêu, mục đích học tập của học sinh từ đó tư vấn giúp đỡ các em học tập tiến bộ và định hướng nghề nghiệp phù hợp bản thân.

- Mỗi giáo viên, đều phải xây dựng kế hoạch cải tiến nâng cao chất lượng trong kế hoạch GD của GV và đăng ký điểm bình quân phần đầu đạt được trong kì thi TN năm học 2024-2025, trong các nhiệm vụ giảng dạy và giáo dục học sinh được giao.

- Nhà trường căn cứ vào kết quả học tập của học sinh và kết quả kỳ thi TN năm học 2024-2025, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trong năm của GV để đánh giá thi đua và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của giáo viên (phương châm là lấy KQ học tập, KQ thi của HS các lớp được giao cho GV giảng dạy làm cơ sở đánh giá GV; lấy KQ học tập, KQ thi của học sinh theo bộ môn làm cơ sở đánh giá nhóm bộ môn; lấy KQ học tập, KQ thi của học sinh theo các môn của tổ CM làm cơ sở đánh giá tổ chuyên môn, của TTCM, TPCM; lấy KQ học tập, KQ thi của học sinh toàn trường làm cơ sở đánh giá PHT phụ trách chuyên môn).

- Mỗi GV đều phải sẵn sàng chia sẻ, hỗ trợ, giúp đỡ đồng nghiệp trong việc dạy thay, dạy lấp giờ khi được TTCM, BGH phân công; đảm bảo chất lượng các giờ dạy thay đồng nghiệp; thực hiện tốt việc bàn giao chuyên môn ngay cả các tiết dạy thay để GV dạy thay nắm bắt chương trình, mức độ nhận thức của HS lên KH dạy học phù hợp đối tượng.

- Mỗi GV ngoài việc thực hiện nhiệm vụ được giao cần quan tâm tìm hiểu, sẵn sàng giúp đỡ tư vấn cho HS về PP học tập, tư vấn, định hướng nghề nghiệp, truyền cảm hứng cho HS học tập tốt...

Trên đây là Kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục năm học 2024-2025 của trường THPT Cù Chính Lan. Các Tổ, nhóm bộ môn, CBQL, GV, NV và các bộ phận liên quan tổ chức thực hiện theo đúng kế hoạch. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, cản trở việc thực hiện kế hoạch thì các Tổ, nhóm bộ môn, các bộ phận và CBGV phải kịp thời đề xuất với Hiệu trưởng, PHT phụ trách chuyên môn để điều chỉnh bổ sung KH cho phù hợp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường nói chung, kết quả kỳ thi TN THPT năm 2025 của nhà trường nói riêng đồng thời đảm bảo thực hiện nghiêm túc theo đúng các văn bản, hướng dẫn, chỉ đạo của cấp trên./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (để b/c);
- BGH (phối hợp chỉ đạo);
- TTCM, CBGV, NV (để thực hiện);
- Lưu: VT.

Lương Sơn, ngày 14 tháng 10 năm 2024

KT.HIỆU TRƯỞNG

Phó Hiệu trưởng

Nguyễn Huy Đoan

[illegible]